

Số: 76/2023/QĐST-HNGĐ

G, ngày 18 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Rơ Lan L; sinh năm 1985; địa chỉ: Làng D, xã P, huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Ksor K; sinh năm 1992; địa chỉ: Làng D, xã P, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Rơ Lan L và ông Ksor K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Rơ Lan L và ông Ksor K có 03 con chung là cháu Rơ Lan K1, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2013, cháu Rơ Lan K2, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2010 và cháu Rơ Lan K3, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2017.

Bà Rơ Lan L và ông Ksor K thỏa thuận thống nhất giao cháu Rơ Lan K1, cháu Rơ Lan K2 và cháu Rơ Lan K3 cho bà Rơ Lan L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất

năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Bà Rơ Lan L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Rơ Lan L và ông Ksor K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Rơ Lan L tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008993 ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Bà Rơ Lan L được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Đính